

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-01-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chiên

2. Ông Lý Minh Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Xa N, sinh năm 2003; Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Tần A Đ, sinh năm 2001; Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” cùng các lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Xa N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T A Đ chung sống với nhau từ năm 2018 nhưng đến ngày 12 tháng 8 năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

N, huyện P, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện. Chị và anh Đ chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm, đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp nhau, anh Đ nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay anh Đ đang đi chấp hành việc cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc. Chị xét thấy không còn tình cảm với anh Đ, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

2. Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung là Tân Hà L, sinh ngày 07/11/2018; Tân Mỹ Tâm và Tân Huyền N1 đều sinh ngày 08/02/2021. Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ban đầu chị có nguyện vọng, sau khi ly hôn giao con Tân Hà L cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Tân M và Tân Huyền N1 cho đến khi các con trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị xét thấy hiện anh Đ đang đi cai nghiện bắt buộc nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con chung, chị không yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Tân A Đ trình bày: Anh xác nhận về thời điểm đăng ký kết hôn với chị N, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh thường xuyên đi làm ăn xa, ít về thăm gia đình, vợ con và bản thân anh sử dụng ma túy và đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc. Chỉ Nẻo xin ly hôn, anh nhất trí. Về con chung, anh cũng xác nhận có 03 con như chị N trình bày. Do anh đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc nên anh có nguyện vọng giao cả ba con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi chấp hành xong cai nghiện bắt buộc anh có điều kiện sẽ đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau. Về chia tài sản chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Xa N và xem xét quyết định: Chị N được ly hôn với anh Đ; giao con chung Tân Hà L, sinh ngày 07/11/2018; Tân Mỹ Tâm và Tân Huyền N1 đều sinh ngày 08/02/2021 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung do không yêu cầu nên không xem xét; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tân A có nơi cư trú tại bản P, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi chấp hành cai nghiện bắt buộc. Chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Xa N và anh Tân A Đ đăng ký kết hôn ngày 12/8/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị N và anh Đ hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh Đ hạnh phúc được khoảng 04 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh Đ nghiện chất ma túy và thường xuyên vắng mặt ở nhà khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Chị N xin ly hôn với anh Đ và anh Đồng nhất T1 lý hôn do tình cảm cũng không còn.

Ủy ban nhân dân xã N xác nhận vợ chồng chị N anh Đ mâu thuẫn từ năm 2022, thường xuyên cãi nhau nhưng không rõ nguyên nhân, chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11 năm 2023. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ cũng đã kéo dài, giữa chị N và anh Đ không còn dành sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, chị N không còn tình cảm yêu thương đối với anh Đ, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh Đ, anh Đ cũng nhất trí ly hôn với chị N. Như vậy, hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: có 03 con chung là Tân Hà L, sinh ngày 07/11/2018; Tân Mỹ Tâm và Tân Huyền N1 đều sinh ngày 08/02/2021. Chị N có nguyện vọng nuôi cả ba con và anh Đ có nguyện vọng giao cả ba con cho chị N nuôi dưỡng đến khi anh chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc xong nếu có điều kiện anh sẽ đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, các con còn nhỏ, hiện anh Đ đang đi chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc theo quyết định số 04/QĐ-TA ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian cai nghiện 18 tháng, ngày 28/3/2024 anh Đ bắt đầu chấp hành việc cai nghiện bắt buộc trên. Tính đến thời điểm xét xử, anh Đ mới chấp hành được gần 10 tháng. Do vậy, thời gian anh Đ phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc còn dài nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả ba con chung cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Chị N không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Xa N là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Xa N được ly hôn với anh Tần A Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Tần Hà L, sinh ngày 07/11/2018; Tần Mỹ Tâm và Tần Huyền N1 đều sinh ngày 08/02/2021 cho chị L1 Xa Néo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Tần A Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Xa N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Chị Lý Xa N và anh Tần A Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Lý Xa N.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

